TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/HS-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 18/2024/HSST-QĐ ngày 14/6/2024, đối với:

- *Bị cáo: Phan Thanh S, sinh năm 1983*, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Y sỹ (nguyên Trạm Trưởng Trạm y tế phường Đ); đoàn thể: Đảng viên Đ2 (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 11/8/2023); con ông Phan Công S1 và bà Vũ Thị T; vợ: Lê Thị Mai P; con: 03 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn N, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn N, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Ông Lương Ngọc C, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Ông Chu Phú Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: Khu tập thể đường sắt, tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Mai P, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Trạm Y tế phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công C1 - Trạm trưởng; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh S được bổ nhiệm chức danh Trưởng trạm y tế phường Đ thuộc Trung tâm y tế thị xã D, tỉnh Hà Nam từ ngày 01/10/2021. S có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Sở y tế tỉnh H cấp ngày 29/10/2015.

Ngày 01/8/2023, do bị đau dạ dầy nhưng phải đi Hà Nội có việc gấp của gia đình nên chị Nguyễn Thị L là công nhân làm tại Công ty TNHH A thuộc Khu công nghiệp Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, nhờ anh Nguyễn Đình H (là anh trai) đến Trạm Y tế phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam xin hộ giấy chứng nhận nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội với lý do bị đau dạ dầy, thời hạn nghỉ là 05 ngày (từ ngày 01/8/2023 đến ngày 05/8/2023). Chị L đưa thẻ bảo hiểm y tế, căn cước công dân của mình cho anh H, anh H đồng ý. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/8/2023, anh Nguyễn Đình H điều khiển xe mô tô chở chị Nguyễn Thị N (là vợ anh H) cùng đến Trạm Y tế phường Đ để xin hộ giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho chị L. Khi đến Trạm Y tế phường Đ thì anh H đứng ngoài cửa chờ còn chị N một mình đi vào phòng làm việc gặp Phan Thanh S đang ngồi một mình ở trong phòng. Thấy chị N đến S hỏi *"Đến đây làm gì"*, chị N trả lời *"Tôi đến xin giấy chứng nhận nghỉ việc thay cho em dâu do em dâu tôi đi viện không đến được"*. S nói tiếp *"Không làm được"*. Anh H đứng ở cửa cũng nghe thấy S nói vậy với chị N nên anh Hoàng đ gọi điện cho L để bảo không làm được thì S lại nói với chị N *"Để anh làm cho"*. Sau đó, S bảo chị N đưa thẻ bảo hiểm y tế của L cho S để S nhập vào dữ liệu trên máy tính. Khoảng 10 phút sau, S đưa cho chị N 01 tờ Bảng kê chi phí khám bệnh và bảo chị N ký xác nhận với tên là Nguyễn Thị L. Chị N đồng ý và làm theo hướng dẫn của S. Sau đó, chị N nhìn thấy S in từ máy tính ra 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/8/1984, mã số BHXH 3515005687, số ngày nghỉ 05 ngày, kể từ ngày 01/8/2023 đến ngày 05/8/2023, cấp ngày 01/8/2023. Phan Thanh S trực tiếp ký tên và đóng dấu tròn đỏ của Trạm y tế phường Đ rồi xé ra đưa cho N tờ liên 2 còn liên 1 Sơn giữ lại. Chị N cầm giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội rồi hỏi S *"Hết bao nhiêu tiền"*, S trả lời *"Hết một trăm nghìn"*. Chị N cầm tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho S rồi cùng anh Nguyễn Đình H đi về nhà. Đến ngày 05/8/2023, anh H đưa cho chị L tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH (liên 2) cấp ngày 01/8/2023 cho Nguyễn Thị L. Chị L chưa sử dụng tờ giấy nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội trên (liên 2) vào mục đích gì và đã giao nộp

01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cấp ngày 01/8/2023 cho Nguyễn Thị L; 01 bản sao giấy phép khám bệnh số 00311; 01 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ BHXH từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 02 năm 2022; 01 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ BHXH từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022; 01 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ BHXH từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022; 01 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ BHXH từ tháng 01 năm 2023 đến nay; 01 kẹp hồ sơ tài liệu màu xanh, bên trong có toàn bộ liên 1 của Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2021, được niêm phong ký hiệu "M1", bên trong có 2378 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH; 01 kẹp hồ sơ tài liệu màu xanh, bên trong có toàn bộ liên 1 của Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022, được niêm phong ký hiệu "M2", bên trong có 2658 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH; 01 kẹp hồ sơ tài liệu màu xanh, bên trong có toàn bộ liên 1 của Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022, được niêm phong ký hiệu "M3", bên trong có 2365 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH; 01 kẹp hồ sơ tài liệu màu xanh, bên trong có toàn bộ liên 1 của Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023, được niêm phong ký hiệu "M4", bên trong có 2370 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH; 01 kẹp hồ sơ tài liệu màu xanh, bên trong có toàn bộ liên 1 của Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2023 đến 8/2023 được niêm phong ký hiệu "M5", bên trong có 744 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH; 01 máy đo huyết áp màu xanh; 01 ống nghe; 01 máy đo thân nhiệt điện tử; 01 que đè lưỡi gỗ; 01 cây máy tính nhãn hiệu Fujitsu vỏ màu trắng bạc; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu AOC vỏ màu đen; 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen vỏ màu đen; 01 máy in nhãn hiệu Canon vỏ màu trắng xám; 01 chuột máy tính vỏ màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng) được niêm phong trong thùng cát tông màu cánh dán ký hiệu "M6"; 01 đầu ghi hình Camera nhãn hiệu Dahua màu đen; 01 đĩa tròn có chữ ký: "Nguyễn Hải Đ1"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu: "TG02"; 01 sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa của Trạm y tế phường Đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc tại Trạm y tế phường Đồng Văn của Phan Thanh S đã thu giữ: 01 dấu chức danh màu đỏ in chữ: "TRƯỞNG TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐỒNG VĂN", được niêm phong ký hiệu "TG01"; 496 tờ bảng kê chi phí khám bệnh được niêm phong trong hộp kẹp tài liệu ký hiệu: "TG03-Tài liệu thu giữ". Sau khi mở niêm phong và thu giữ 01 bảng kê chi phí khám chữa bệnh mang tên Nguyễn Thị L đã niêm phong 495 tờ bảng kê chi phí khám chữa bệnh còn lại trong hộp kẹp tài liệu ký hiệu: "TG03 - Tài liệu thu giữ".

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Phan Thanh S tại tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D đã thu giữ: 01 điện thoại cảm ứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu: "KX01 - Điện thoại thu giữ của Phan Thanh S"; 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Phan Thanh S; 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Trạm y tế phường Đ; 01 Quyết định kiểm tra và 01 biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra Bảo hiểm xã hội tỉnh H; 01 đề cương báo

cáo BHXH tỉnh H ngày 11/4/2023; 01 báo cáo công tác thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của Trạm y tế phường Đ (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2023); 01 bản sao Căn cước công dân mang tên Phan Thanh S; 01 Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề ngày 12/8/2020; 02 bản tường trình của Phan Thanh S.

Tại bản Kết luận giám định số: 539/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: "Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị L dưới mục "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị N trên mẫu so sánh ký hiệu M3 do cùng một người viết ra".

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định được: Ngày 06/3/2023, ông Lương Ngọc C (là công nhân công ty Đ3) do bị đau chân không đi lại được nên đã đưa Căn cước công dân, thẻ Bảo hiểm y tế của mình cùng số tiền 100.000đ cho ông Chu Phú Đ (là người làm cùng với ông C tại công ty Đ3) để nhờ ông Đ đến Trạm y tế phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam xin hộ giấy nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Ông Đ đồng ý rồi đi đến Trạm y tế phường Đ. Tại đây, ông Đ nói với S *"Do anh C bị gẫy chân không đi được nên nhờ tôi xin hộ"*, S nói *"Có thật như thế không"*, ông Đ trả lời *"Thật"*, sau đó S đồng ý và cấp cho Đ 01 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH (liên 2) mang tên Lương Ngọc C cấp ngày 06/3/2023, do Phan Thanh S ký và đóng dấu tròn đỏ của Trạm y tế phường Đ, trên giấy không ghi nội dung C bị gẫy chân mà ghi lý do nghỉ ốm là bị viêm phế quản cấp và bảo Đ ký tên của C vào tờ giấy ghi bảng kê chi phí khám chữa bệnh. Sau đó, ông Đ đưa S số tiền 100.000đ rồi cầm tờ giấy nghỉ việc mà S vừa cấp đi về rồi đưa lại cho ông C.

Tiếp đến, ngày 14/3/2023 do vẫn bị đau chân, ông Lương Ngọc C tiếp tục đưa Căn cước công dân và thẻ Bảo hiểm y tế của C cùng số tiền 100.000đ cho anh Nguyễn Văn T1 (là công nhân làm cùng với C tại công ty Đ3) và nhờ anh T1 đến Trạm y tế phường Đ gặp Phan Thanh S để xin hộ giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. Anh T1 đồng ý rồi đi đến Trạm y tế phường Đ gặp Phan Thanh S. Tại đây, anh T1 nói với S *"Tôi đi xin hộ ông anh làm cùng bị ngã gẫy chân không đi được"*, ý của anh T1 là xin hộ Lương Ngọc C giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội do C bị ngã gẫy chân, S đồng ý và nói *"Được"*. Sau đó, anh T1 đưa cho S Căn cước công dân và T2 bảo hiểm y tế của ông Lương Ngọc C để S làm giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho ông C. Sau khi làm xong, Phan Thanh S đưa lại cho anh T1 01 tờ giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (liên 2) mang tên Lương Ngọc C cấp ngày 14/3/2023, do Phan Thanh S ký và đóng dấu tròn đỏ của Trạm y tế phường Đ, trên tờ giấy nghỉ này cũng không ghi nội dung C bị gẫy chân mà ghi lý do nghỉ ốm là bị viêm phế quản cấp rồi bảo anh T1 ký tên của C vào bảng kê chi phí khám chữa bệnh và thu của anh T1 số tiền 100.000 đồng. Sau đó anh T1 cầm giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội về đưa cho ông C. Sau khi nhờ anh Đ, anh T1 xin hộ 02 tờ giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội như đã nêu trên thì C nộp vào công ty Đ3 và được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định chi trả số tiền 2.094.600 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

1. Chữ ký đứng tên Lương Ngọc C và chữ viết: "Lương Ngọc C" dưới mục: "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của Lương Ngọc C trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký đứng tên Lương Ngọc C và chữ viết: "Lương Ngọc C" dưới mục: "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T1 trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người ký, viết ra.

3. Chữ ký đứng tên Lương Ngọc C và chữ viết: "Lương Ngọc C" dưới mục: "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký, chữ viết của Chu Phú Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M3 do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 138 tiến hành trưng cầu trích xuất đầu camera nhãn hiệu Dahua thu tại phòng làm việc của Phan Thanh S.

Tại bản kết luận giám định số 6222/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của V kết luận: *"Tìm thấy 08 tệp video trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2023 đến ngày 7/8/2023 lưu trữ trong mẫu vật gửi giám định. Chi tiết thể hiện trong đĩa CD-R kèm theo".*

Tiến hành khai thác dữ liệu 08 tệp video trong đĩa CD-R nêu trên, Cơ quan điều tra không phát hiện dữ liệu hình ảnh gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 173 tiến hành trưng cầu 01 điện thoại cảm ứng được niêm phong trong phong bì "KX01- Điện thoại thu giữ của Phan Thanh S" (Ký hiệu A). Tại bản kết luận giám định số 1602/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh N kết luận: *"Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu nội dung SMS, ZALO trong mẫu gửi giám định (Ký hiệu A)".*

Ngày 29/8/2023 Trung tâm y tế thị xã D có công văn trả lời Cơ quan CSĐT Công an thị xã D về việc phối hợp cung cấp nội dung phục vụ việc điều tra tại Trạm y tế phường Đ như sau:

Quá trình khám chữa bệnh Tại trạm y tế được thực hiện theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y về việc ban hành Hướng dẫn quy trình khám bệnh.

Đối với bệnh nhân có thẻ BHYT khi đến khám chữa bệnh tại Trạm y tế phường Đ thì không phải nộp tiền. Với những trường hợp người bệnh xin giấy nghỉ việc hưởng BHXH, Trạm y tế phường Đồng Văn không được thu bất cứ loại tiền nào của người bệnh.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 04 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ bảo hiểm xã hội; 01 sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa của Trạm y

tế phường Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "TG02", 01 hộp kẹp tài liệu ký hiệu "TG03-Tài liệu thu giữ" và các tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D chuyển vào hồ sơ theo Quyết định tách nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-DT ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Phan Thanh S về tội *"Giả mạo trong công tác"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 359; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Thanh S mức án từ 12 đến 13 tháng tù; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Tại phiên toà: Bị cáo Phan Thanh S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Ngọc C, ông Chu Phú Đ, chị Lê Thị Mai P không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra bị cáo Phan Thanh S đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chưa thành khẩn khai báo, song tại phiên toà hôm nay bị cáo Phan Thanh S thành khẩn khai nhận hành vi của mình, xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định chữ ký, chữ viết và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu muốn xin giấy chứng nhận nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH nên vào các ngày 06/3/2023 ông Lương Ngọc C đã nhờ ông Chu Phú Đ; ngày 14/3/2023 ông Lương Ngọc C đã nhờ anh Nguyễn Văn T1; ngày 01/8/2023 chị Nguyễn Thị L nhờ anh Nguyễn Đình H (là anh trai chị L) chở chị Nguyễn Thị N (vợ anh H) đều đến Trạm y tế phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam gặp Phan Thanh S là Trạm trưởng trạm Y tế phường Đ. Sau khi kiểm tra thẻ Bảo hiểm y tế của ông Lương Ngọc C và chị Nguyễn Thị L, Phan Thanh S không thực hiện đúng Quy trình khám chữa bệnh, ông Lương Ngọc C, chị Nguyễn Thị L không đến khám chữa bệnh nhưng đã được cấp giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội mang tên ông Lương Ngọc C (02 giấy giả) và chị Nguyễn Thị L (01 giấy giả) và thu số tiền 300.000 đồng của các đối tượng. Sau khi được cấp giấy giả trên ông

Lương Ngọc C đã nộp vào công ty Đ3 và được Bảo hiểm xã hội tỉnh N chi trả số tiền 2.094.600 đồng, còn chị L chưa sử dụng giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm.

Hành vi nêu trên của Phan Thanh S gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức nhà nước, cụ thể là hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo cấp giả 03 giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội mang tên ông Lương Ngọc C và chị Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Giả mạo trong công tác" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả nộp ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có; quá trình công tác bị cáo luôn đạt thành tích xuất sắc, nhiều năm liền đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình bố mẹ già, ba con còn nhỏ, đang tuổi ăn học (con nhỏ nhất mới sinh được 11 tháng tuổi); trong những năm công tác cũng như những năm phòng chống dịch Covid bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã D, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ tặng nhiều Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ những nhận định trên xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng hậu quả, hưởng lợi từ việc làm của bị cáo là không lớn, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song cần ấn định hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, ba con của bị cáo đang còn nhỏ, hành vi hưởng lợi của bị cáo chưa lớn, bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp ngân sách số tiền do phạm tội mà có, nay bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 359 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với thực tế.

[5] Về các hành vi khác:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tiến hành làm việc được với 626 lượt công nhân đã từng đến trạm y tế Đ, thị xã D để khám và xin giấy nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội trong thời gian từ khoảng tháng 01/2023 đến tháng 8/2023. Trong đó có 183 lượt trường hợp khai báo khi đến Trạm y tế phường Đ xin cấp giấy nghỉ việc để hưởng Bảo hiểm xã hội đều phải nộp cho Phan Thanh S số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền S đã chiếm

đoạt theo nội dung khai báo của những công nhân trên là khoảng 17.060.000 đồng. Hành vi đó có dấu hiệu của tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 355 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, vẫn còn 9.889 tờ giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác minh, làm rõ được. Do vậy, Cơ quan CSĐT ra Quyết định tách nguồn tin về tội phạm đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan" và tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với ông Lương Ngọc C, vào ngày 06/3/2023 và 14/3/2023, do bị gẫy chân không đi lại được nên ông C đã nhờ ông Chu Phú Đ và anh Nguyễn Văn T1 đến Trạm y tế phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam để gặp Phan Thanh S xin hộ 02 giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội do Phan Thanh S cấp mặc dù ông C không đến Trạm y tế Đ để khám trực tiếp. Sau đó ông C nộp 02 tờ giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả vào công ty Đ3 và được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định chi trả số tiền 2.094.600 đồng. Đối với chị Nguyễn Thị L, vào ngày 01/8/2023 đã nhờ anh Nguyễn Đình H, sau đó anh H chở vợ là chị Nguyễn Thị N đến Trạm y tế phường Đ để chị N gặp Phan Thanh S xin hộ 01 giấy nghỉ việc hưởng chế độ BHXH. Sau khi xin được chị N, anh H về đưa cho chị L chưa sử dụng vào mục đích gì. Hành vi trên của Lương Ngọc C, Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thị N có dấu hiệu của tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan"* quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra Quyết định tách nguồn tin về tội phạm đối với tội *"Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan", "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"* xảy ra tại Trạm y tế phường Đ, thị xã D để tiếp tục xác minh, xử lý sau. Vì vậy, số tiền 2.094.600 đồng mà ông Lương Ngọc C đã hưởng lợi từ việc nghỉ bảo hiểm sẽ được giải quyết cùng với tách nguồn tin trên là đúng.

[6] Về vật chứng, tài liệu thu giữ:

Đối với 01 máy đo huyết áp, 01 ống nghe, 01 máy đo thân nhiệt, 01 hộp que đè lưỡi gỗ, 01 cây máy tính, 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím, 01 máy in, 01 chuột máy tính; 01 dấu chức danh màu đỏ in dấu "TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐỒNG VĂN" là các tài sản của Trạm y tế phường Đồng Văn nên cần trả lại cho Trạm Y tế phường Đ.

Đối với 01 đĩa tròn có ghi chữ "Nguyễn Hải Đ1" là tài liệu trích ra từ đầu ghi Dahua gửi giám định không phát hiện tội phạm nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 đầu ghi màu đen nhãn hiệu Dahua, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung là tài sản hợp pháp của bị cáo Phan Thanh S, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 04 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy nghỉ BHXH; 01 sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hoá của Trạm y tế phường Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu TG02, 01 hộp kẹp tài liệu ký hiệu TG03 (tài liệu thu giữ và các tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH) không liên quan đến vụ án này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã chuyển vào hồ sơ mới theo quyết định tách nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ.

[7] Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Phan Thanh S hưởng lợi từ hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động để vợ bị cáo là chị Lê Thị Mai P nộp thay mình

tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0001183 ngày 19/6/2024 cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 359; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh S phạm tội "Giả mạo trong công tác".

Xử phạt: Phan Thanh S 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa tròn có ghi chữ "Nguyễn Hải Đ1".
- Trả lại bị cáo Phan Than S2: 01 đầu ghi màu đen nhãn hiệu Dahua và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung.
- Trả lại Trạm y tế phường Đ: 01 máy đo huyết áp, 01 ống nghe, 01 máy đo thân nhiệt, 01 hộp que đè lưỡi gỗ, 01 cây máy tính, 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím, 01 máy in, 01 chuột máy tính; 01 dấu chức danh màu đỏ in dấu "TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐỒNG VĂN".
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Phan Thanh S (số tiền này chị Lê Thị Mai P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0001183 ngày 19/6/2024).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 24/4/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Phan Thanh S phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;

- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi